TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 144/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 05 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Ông **Trần Văn M**,sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Bà Lê Thị T và ông Trần Văn M;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Ông M và bà T thừa nhận có hai con chung là Trần Thị G, sinh ngày 10/7/1985 và Trần Văn R, sinh ngày 20/10/1987, nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

* Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí:*Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà T thỏa thuận nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm

ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002045 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí, bà T được nhận lại 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-VKS huyệnB (2 bản);
- Bà Lê Thị T;
- Ông Trần Văn M;
- Chi cục T.H.A DS huyện B;
-UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân